

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 243/QĐ-ĐHM ngày 07 tháng 7 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Hà Nội)

1. Tên ngành đào tạo: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

2. Trình độ đào tạo

2.1. Bậc đào tạo: Đại học

2.2. Bằng tốt nghiệp: Cử nhân

3. Yêu cầu về kiến thức, năng lực

3.1. Tri thức chuyên môn

Chương trình đào tạo Cử nhân Thương mại điện tử cung cấp đầy đủ những kiến thức sau:

- Khối kiến thức giáo dục đại cương:

KT1: Diễn giải được các kiến thức đại cương về chính trị, pháp luật, kinh tế, xã hội để có thể giải quyết được các vấn đề phát sinh trong công việc kinh doanh điện tử và có ý thức trách nhiệm với xã hội, cộng đồng

KT2: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về toán, tin học và các công cụ xác suất thống kê vào hoạt động kinh doanh.

- Khối kiến thức cơ sở gồm:

KT3: Trình bày được các khái niệm cơ bản về kinh tế học và vận dụng các kiến thức này để giải thích sự thay đổi của các hiện tượng kinh tế xã hội

KT4: Diễn giải được các nguyên lý kế toán, tài chính tiền tệ, thống kê kinh tế nhằm hỗ trợ nhà quản trị trong quá trình ra quyết định kinh doanh

KT5: Trình bày được các mô hình, quy trình phân tích môi trường kinh doanh, cơ cấu tổ chức, chức năng quản trị căn bản của doanh nghiệp và vận dụng để đánh giá các tình huống trong thực tiễn

- Khối kiến thức ngành:

KT6: Giải thích rõ các chức năng quản trị trong các lĩnh vực chiến lược, tài chính, marketing, nguồn nhân lực... và ở các vị trí, cấp bậc quản trị khác nhau.

KT7: Hiểu và áp dụng được các cách thức, quy trình nghiên cứu và phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- *Khởi kiến thức chuyên ngành:*

KT8: Hiểu được hệ thống pháp luật và trình bày được một cách có hệ thống các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh thương mại điện tử của doanh nghiệp

KT9: Khái quát, tổng hợp và sơ đồ hóa được các vấn đề cơ bản về TMĐT, mô hình quản trị doanh nghiệp TMĐT, cách thức triển khai và điều hành tác nghiệp chuyên sâu trong TMĐT (thanh toán điện tử, bán hàng và marketing điện tử, logistics...)

KT10: Hiểu và vận dụng được cách thức quản trị cơ sở dữ liệu; quản trị hệ thống thông tin, mạng máy tính, an ninh mạng, rủi ro TMĐT và ứng dụng công nghệ thông tin trong giao dịch TMĐT và doanh nghiệp

- *Khởi kiến thức bổ trợ*

KT11: Trình bày được cách thức xây dựng, triển khai và kiểm soát chiến lược kinh doanh điện tử, khởi sự doanh nghiệp hoặc xây dựng một đề án kinh doanh TMĐT

KT12: Giải thích có hệ thống cách thức thiết kế website TMĐT & phát triển các ứng dụng TMĐT; cách thức lập, phân tích, thẩm định, đánh giá và quản trị các dự án về thương mại điện tử hoặc quản trị Doanh nghiệp thương mại điện tử;

KT13: Hiểu và trình bày được các thuật ngữ và các kiến thức cơ bản liên quan đến thương mại điện tử bằng tiếng Anh.

3.2. Năng lực

- *Năng lực nghề nghiệp*

NL1: Có khả năng tìm kiếm, nắm bắt cơ hội kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp;

NL2: Vận dụng được các kiến thức về nghiệp vụ kinh doanh thương mại kết hợp ứng dụng và khai thác công nghệ hiện đại (mạng máy tính, các phần mềm quản trị doanh nghiệp, quản trị tác nghiệp TMĐT...) vào việc thực hiện các chức năng quản trị doanh nghiệp TMĐT như: hoạch định, triển khai và kiểm soát các chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh trực tuyến; tổ chức, lãnh đạo và điều hành các hoạt động marketing điện tử, giao dịch và thanh toán điện tử, cung ứng điện tử... một cách an toàn, hiệu quả và đúng pháp luật

NL3: Thu thập và khai thác được các dữ liệu điện tử phục vụ kinh doanh

NL4: Triển khai, vận hành được hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu và các ứng dụng TMĐT

NL5: Thiết kế và triển khai được hệ thống TMĐT và có phương án phát triển hệ thống TMĐT của doanh nghiệp một cách hiệu quả

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm

NL6: Nhận biết trách nhiệm với bản thân và cộng đồng để từ đó có ý thức vượt khó vươn lên trong mọi công việc; ý thức hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp và các cá nhân bên ngoài tổ chức.

NL7: Hiểu biết trách nhiệm nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp; có ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp

3.3. Yêu cầu về kỹ năng

3.3.1. Kỹ năng cứng (kỹ năng chuyên môn)

KN1: Biết hình thành ý tưởng, thiết lập yêu cầu, xác định chức năng, và vận dụng tư duy hệ thống để phân tích, lựa chọn và lập mô hình/hệ thống kinh doanh điện tử

KN2: Biết vận dụng tư duy tổng hợp để lập kế hoạch xây dựng, tổ chức thực hiện và kiểm soát được các kế hoạch kinh doanh thương mại điện tử

KN3: Sử dụng và khai thác các ứng dụng TMĐT thông dụng, mạng máy tính để quản trị các tác nghiệp một cách đồng bộ, hiệu quả hệ thống TMĐT (marketing trực tuyến, bán hàng trực tuyến, thanh toán điện tử, cung ứng điện tử....)

KN4: Biết cách thu thập, khai thác các dữ liệu điện tử phục vụ mục đích kinh doanh

KN5: Thiết lập và vận hành hệ thống bảo mật, đảm bảo hoạt động an toàn mạng và thanh toán trực tuyến các dịch vụ Thương mại điện tử;

KN6: Sử dụng được tiếng Anh thương mại để kinh doanh qua các phương tiện điện tử (báo giá, chào hàng, hợp đồng, thư tín thương mại....)

3.3.2. Kỹ năng mềm

KN7: Có khả năng làm việc nhóm, tham gia chủ động và tích cực trong tập thể, trong cộng đồng để giải quyết công việc;

KN8: Có khả năng làm việc độc lập, khoa học, sáng tạo, chuyên nghiệp, luôn đổi mới; biết lắng nghe, phân tích, phản biện, biết viết báo cáo, trình bày (Presentation) và thuyết trình các ý tưởng, các luận chứng của cá nhân và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn;

KN9: Có khả năng giao tiếp, đàm phán, truyền đạt thông tin tốt;

KN10: Có văn hóa ứng xử với đối tác và trong cuộc sống hàng ngày;

3.3.3. Kỹ năng ngoại ngữ

KN11: Đạt được chứng chỉ ngoại ngữ của Trường Đại học Mở Hà Nội, tương đương với TOEIC 450-500, TOEFL 400-450, IELTS 4.0.

3.3.4. Kỹ năng công nghệ thông tin

KN12: Có khả năng cơ bản trong việc sử dụng máy tính, xử lý văn bản, sử dụng bảng tính, trình chiếu và Internet trong các hoạt động liên quan đến nghề nghiệp được đào tạo

4. Yêu cầu về thái độ

- Nhận thức chính trị và lối sống tốt, có ý thức cộng đồng, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; có tinh thần cầu tiến; có trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp
- Có phẩm chất đạo đức tốt, có đạo đức nghề nghiệp, có lòng yêu nghề, trung thực, liêm khiết, chấp hành tốt kỷ luật.
- Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- Có ý thức cầu thị, luôn tìm tòi sáng tạo trong chuyên môn.
- Có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

5. Vị trí làm việc dự kiến của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Cử nhân Thương mại điện tử có thể làm việc ở tất cả các ngành và khu vực kinh tế với các vị trí công việc sau:

- + Chuyên viên hoặc nhà quản lý tại các doanh nghiệp đang hoặc có dự định triển khai ứng dụng TMĐT với các công việc như lập, triển khai các chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh trong TMĐT; xây dựng và thẩm định, đánh giá và quản trị các dự án TMĐT; quản trị Website thương mại điện tử; Quản trị hoạt động tác nghiệp kinh doanh điện tử (Marketing trực tuyến, Thanh toán điện tử, Quản trị Logistics trong kinh doanh trực tuyến; Chăm sóc khách hàng và phát triển hệ thống chăm sóc khách hàng...)
- + Chuyên viên hoặc quản lý phụ trách tư vấn các giải pháp phát triển hệ thống thông tin, quản trị cơ sở dữ liệu tại các doanh nghiệp cung cấp giải pháp về TMĐT
- + Viên chức, nhà quản lý tại các cơ quan nhà nước quản lý hoặc ứng dụng TMĐT
- + Nhà sáng lập doanh nghiệp kinh doanh điện tử
- + Cán bộ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và ứng dụng thương mại điện tử ở các Viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng trên cả nước.

6. Các chương trình, tài liệu tham khảo

1. Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;
2. Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;
3. Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/04/2010 về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
4. Căn cứ vào Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng theo hệ thống tín chỉ Ban hành kèm theo Quyết định số 289/QĐ-ĐHM ngày 14 tháng 08 năm 2017 và Quyết định số 2828/QĐ-ĐHM ngày 08 tháng 08 năm 2018 của Viện Đại học Mở Hà Nội;
5. Chuẩn đầu ra ngành Thương mại điện tử của một số Trường đại học ở Việt Nam như trường Đại học Thương Mại, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông...

HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Tiến Tùng